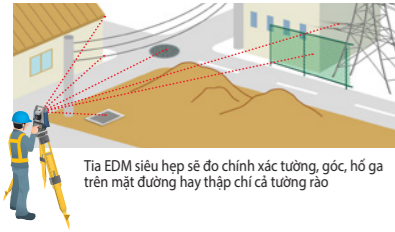


iM-50 Series

Đo lường thông minh

Tia EDM mạnh và nhanh

- Đo nhanh và chính xác cùng công nghệ đảo pha
- Đo khoảng cách nhanh chỉ 0.9s với bất kỳ bề mặt
- Khoảng cách đo không gương nhỏ nhất chỉ 30cm
- Ngắm tâm tốt hơn với pointer siêu sáng
- Tia EDM nhỏ hơn để giảm thiểu sai số đo khoảng cách
- Kết quả tốt kể cả với góc tới nhỏ
- Đảm bảo tính chính xác với gương giấy



Tia EDM siêu hẹp sẽ đo chính xác tường, góc, hố ga trên mặt đường hay thấp chỉ cao tường rào

Sản phẩm chất lượng Nhật Bản



Chúng tôi thực hiện các bài kiểm tra môi trường khắc nghiệt để đảm bảo hoạt động lâu dài ngay cả trong những điều kiện khắc nghiệt tại công trường. Dòng máy toàn đạc iM Series được kiểm tra nghiêm ngặt trong các buồng thử nghiệm chống bụi và chống nước. Ngoài ra, các bài kiểm tra về độ rung, rơi, nhiệt độ và độ ẩm cũng đã được vượt qua thành công để đạt được các tiêu chuẩn môi trường tốt nhất. Bài kiểm tra độ chính xác của khoảng cách đo trên đường cơ sở, cùng với kiểm tra và điều chỉnh độ chính xác của góc đo và cân bằng thiết bị bằng hệ thống collimator giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm iM Series.

Bộ sản phẩm tiêu chuẩn

- Máy chính • Pin (BDC71)
- Sạc pin (CDC77)
- Dây sạc • Khăn lau • Bộ sửa chữa
- Miếng bảo vệ ống kính
- Chụp bảo vệ ống kính
- Phiếu bảo chú ý laser
- Hướng dẫn nhanh
- Dây đeo • Thùng máy



TOPCON CORPORATION

75-1 Hasunuma-cho, Itabashi-ku, Tokyo 174-8 580, Japan
Phone: (+ 81)3- 355 8-2993 Fax: (+ 81)3- 3960-4 214
www.topcon.co.jp

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	iM-52	iM-55
Ống kính	30x / 2.5"	
Độ phóng đại/ độ phân giải	30x / 2.5"	
Khác	Chiều dài : 171mm (6.7in.), Khẩu độ : 45mm (1.8in.) (48mm (1.9in.) for EDM), Ảnh: thuận, Trường nhìn: 1°30' (26m/1,000m), Khoảng cách tối thiểu: 1.3m (4.3ft.) Chiều sáng: 5 cấp độ	
Đo góc	1"/5" (0.0002 / 0.001gon, 0.005 / 0.02mil)	
Góc hiển thị	2"	
Độ chính xác (ISO 17123-3:2001)	5"	
Bù nghiêng	Cảm biến nghiêng 2 trục, khoảng bù nghiêng: ±6'	
Hệ thống bù trục chuẩn	Tích hợp (có thể Bật/Tắt)	
Đo cạnh	Chế độ đo không gương: Class 3R/ chế độ đo có gương/ gương giấy: Class1	
Bộ phát laser ¹	0.3 to 500m (1,640ft.)	
Khoảng cách đo (điều kiện trung bình) ²	Không gương ³	Gương giấy ^{4,5}
	RS90N-K: 1.3 đến 500m (4.3 đến 1,640ft.), RS50N-K: 1.3 đến 300m (4.3 đến 980ft.), RS10N-K: 1.3 đến 100m (4.3 đến 320ft.)	CP01: 1.3 đến 2,500m (4.3 đến 8,200ft.), OR1PA: 1.3 đến 500m (4.3 đến 1,640ft.)
	Gương mini	1.3 đến 4,000m (4.3 đến 13,120ft.)
	Gương lớn	1.3 đến 4,000m (4.3 đến 13,120ft.)
Hiển thị	Fine / Rapid : 0.0001m (0.001ft. / 1/16 in.) / 0.001m (0.005ft. / 1/8 in.) (selectable) Tracking / Road : 0.001m (0.005ft. / 1/8 in.) / 0.01m (0.02ft. / 1/2 in.) (selectable)	
Độ chính xác⁶ (ISO 17123-4:2001) (D=khoảng cách đo mm)	Không gương ³	Gương giấy ^{4,5}
	(2 + 2ppm x D) mm ⁶	(2 + 2ppm x D) mm
	Có gương	(1.5 + 2ppm x D) mm
Thời gian đo⁸	Fine	0.9s (initial 1.5s)
	Rapid	0.6s (initial 1.3s)
	Tracking	0.4s (initial 1.3s)
Hệ điều hành, giao diện và quản lý dữ liệu	Linux	
Hệ điều hành	Linux	
Màn hình hiển thị/ bàn phím	Màn hình đồ họa LCD, 192 x 80 điểm, có đèn chiếu sáng màn hình Bàn phím chữ số 28 phím/ có đèn chiếu sáng bàn phím	
Vị trí bảng điều khiển	Trên 2 mặt	
Lưu trữ dữ liệu	Bộ nhớ trong	50,000 điểm
	Bộ nhớ ngoài	Thẻ nhớ USB (max 32GB) kèm USB 8GB (~80 triệu điểm)
Giao diện	Cổng Serial RS-232C, USB 2.0 (type A cho thẻ USB)	
Tổng quan	Laser đo đồng trục dùng chùm tia EDM	
Laser dẫn hướng	Laser đo đồng trục dùng chùm tia EDM	
Bọt thủy	Bọt thủy điện tử	6' (Vòng trong)
	Bọt thủy tròn	10' / 2mm
Dọi tâm	Quang học	Độ phóng đại; 3X, tiêu cự tối thiểu 0.5m (19.7in.) từ đáy tribrach Laser tia đỏ (635nm±10nm), Laser tia đỏ (tùy chọn)
	Laser (tùy chọn)	Độ chính xác: <=1.0mm@1.3m, sản phẩm laser loại 2
Chỉ số chống bụi, nước/ nhiệt độ hoạt động	IP66 (IEC 60529:2001) / -20 to +60°C (-4 to +140°F)	
Kích thước có tay cầm	183(W)x 181(D)x 348(H)mm (Trên 2 mặt)	183(W)x 174(D)x 348(H)mm (Trên 1 mặt)
Chiều cao	192.5mm từ bề mặt tribrach	
Cân nặng bao gồm pin	5.1kg (11.3lb)	
Nguồn điện	Pin sạc Li-ion BDC71	
Pin	Pin sạc Li-ion BDC71	
Thời gian làm việc (20°C) ⁹	Khoảng 14 giờ ¹⁰	
Chương trình đo	<ul style="list-style-type: none"> • REM • Tọa độ 3D • Giao hội • Bố trí • Topo • Offset • MLM • Giao cắt • Tính toán khối lượng • Đo tuyến • Point to Line 	

*1 IEC60825-1:Ed.3.0:2014/ FDA CDRH 21 CFR Part 1040.10 and 11 *2 Điều kiện phổ thông: sương mù nhẹ, tầm nhìn khoảng 20km (12 miles), thời tiết nắng. *3 Với thẻ xám trắng Kodak (độ phân xạ 90%). Độ chính xác và khoảng cách đo không gương sẽ thay đổi phụ thuộc vào vật thể, điều kiện đo và môi trường *4 Khi tia của góc tới trong khoảng 30° với bề mặt gương giấy. *5 Khoảng cách đo với điều kiện môi trường 50 to 60°C (122 to 140°F): RS90N-K: 1.3 to 300m (4.3 to 980ft.), RS50N-K: 1.3 to 180m (4.3 to 590ft.), RS10N-K: 1.3 to 60m (4.3 to 190ft.) *6 Khoảng cách đo: 0.3 to 200m *7 Hướng mắt gương về phía thiết bị trong khoảng 10m hoặc nhỏ hơn. *8 Điều kiện tốt, không sương mù, tầm nhìn 40km *9 Thông số sẽ thay đổi theo điều kiện môi trường và điều kiện đo. *10 Ở chế độ ECO, mỗi lần đo cách nhau 30 giây

Đại lý ủy quyền

SOKKIA

iM-50 Series

Đo lường thông minh

Chất lượng cao, tin cậy

- Phần mềm ứng dụng cho xây dựng và khảo sát
- Tính năng đo khoảng cách nhanh, chính xác và mạnh mẽ
- Đo không gương tầm xa 500m
- Thiết kế chắc chắn & chống nước
- Bộ nhớ trong dung lượng lớn

